

BIỂU TỔNG HỢP

Danh sách hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát

(Kèm theo Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Xã, phường	Tổng số nhà	Trong đó		Người có công			Hộ nghèo, cận nghèo không thuộc Chương trình MTQG			Biến đổi khí hậu, đối tượng khác		
			Xây mới	Sửa chữa	Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó	
						Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa
1	Lương Văn Tri	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tam Thanh	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1
3	Kỳ Lừa	6	3	3	0	0	0	5	3	2	1	0	1
4	Đông Kinh	5	3	2	1	1	0	0	0	0	4	2	2
5	Cao Lộc	3	2	1	0	0	0	2	1	1	1	1	0
6	Đồng Đăng	34	21	13	0	0	0	6	3	3	28	18	10
7	Ba Sơn	25	10	15	0	0	0	21	9	12	4	1	3
8	Công Sơn	13	9	4	0	0	0	9	6	3	4	3	1
9	Lộc Bình	17	13	4	2	1	1	13	12	1	2	0	2
10	Mẫu Sơn	33	26	7	0	0	0	16	10	6	17	16	1
11	Thống Nhất	62	48	14	0	0	0	44	32	12	18	16	2
12	Na Dương	19	9	10	5	3	2	10	5	5	4	1	3
13	Xuân Dương	9	8	1	1	1	0	5	4	1	3	3	0
14	Lợi Bác	14	7	7	2	1	1	11	6	5	1	0	1
15	Khuất xá	10	7	3	0	0	0	10	7	3	0	0	0
16	Thái Bình	5	5	0	0	0	0	4	4	0	1	1	0
17	Đình Lập	27	26	1	2	1	1	12	12	0	13	13	0
18	Kiên Mộc	22	17	5	0	0	0	4	1	3	18	16	2
19	Châu Sơn	15	8	7	0	0	0	6	2	4	9	6	3
20	Hoàng Văn Thụ	26	18	8	1	0	1	6	4	2	19	14	5
21	Văn Lãng	31	13	18	0	0	0	18	6	12	13	7	6
22	Na Sầm	28	10	18	0	0	0	10	3	7	18	7	11
23	Hội Hoan	16	7	9	0	0	0	16	7	9	0	0	0
24	Thụy Hùng	12	4	8	0	0	0	6	1	5	6	3	3
25	Quốc Việt	3	2	1	0	0	0	1	1	0	2	1	1
26	Tân Tiến	29	28	1	0	0	0	18	17	1	11	11	0
27	Đoàn Kết	8	8	0	0	0	0	8	8	0	0	0	0
28	Thất Khê	14	3	11	0	0	0	11	2	9	3	1	2
29	Quốc Khánh	12	8	4	0	0	0	6	3	3	6	5	1
30	Kháng Chiến	8	4	4	1	1	0	5	3	2	2	0	2
31	Tràng Định	19	7	12	3	0	3	7	2	5	9	5	4
32	Chi Lăng	4	2	2	0	0	0	2	2	0	2	0	2
33	Chiến Thắng	72	43	29	0	0	0	30	17	13	42	26	16
34	Nhân Lý	8	8	0	0	0	0	4	4	0	4	4	0
35	Quan Sơn	9	9	0	0	0	0	0	0	0	9	9	0
36	Bằng Mạc	2	2	0	0	0	0	1	1	0	1	1	0
37	Vạn Linh	8	5	3	0	0	0	4	3	1	4	2	2
38	Cai Kinh	3	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0
39	Hữu Liên	13	6	7	0	0	0	6	2	4	7	4	3
40	Tân Thành	5	2	3	0	0	0	4	1	3	1	1	0
41	Thiện Tân	13	6	7	1	1	0	8	4	4	4	1	3
42	Vân Nham	4	2	2	0	0	0	0	0	0	4	2	2
43	Yên Bình	41	25	16	0	0	0	11	6	5	30	19	11
44	Tuấn Sơn	1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0
45	Hữu Lũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
46	Văn Quan	37	12	25	6	1	5	31	11	20	0	0	0
47	Tri Lễ	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0
48	Yên Phúc	31	19	12	1	1	0	6	4	2	24	14	10
49	Điềm He	19	16	3	0	0	0	3	3	0	16	13	3
50	Tân Đoàn	29	18	11	1	0	1	6	2	4	22	16	6
51	Khánh Khê	27	22	5	0	0	0	26	21	5	1	1	0
52	Bình Gia	4	1	3	0	0	0	4	1	3	0	0	0
53	Hoa Thám	75	46	29	6	2	4	66	42	24	3	2	1
54	Hồng Phong	25	20	5	0	0	0	23	18	5	2	2	0
55	Quý Hòa	75	49	26	1	0	1	64	43	21	10	6	4
56	Tân Văn	54	25	29	0	0	0	32	22	10	22	3	19
57	Thiện Hòa	17	15	2	0	0	0	16	14	2	1	1	0

Số TT	Xã, phường	Tổng số nhà	Trong đó		Người có công			Hộ nghèo, cận nghèo không thuộc Chương trình MTQG			Biến đổi khí hậu, đối tượng khác		
			Xây mới	Sửa chữa	Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó	
						Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa
58	Thiện Long	18	11	7	0	0	0	14	7	7	4	4	0
59	Thiện Thuật	26	18	8	0	0	0	17	12	5	9	6	3
60	Bắc Sơn	17	2	15	0	0	0	4	0	4	13	2	11
61	Hưng Vũ	77	52	25	0	0	0	61	38	23	16	14	2
62	Nhất Hòa	13	8	5	0	0	0	6	4	2	7	4	3
63	Tân Tri	22	11	11	0	0	0	7	3	4	15	8	7
64	Vũ Lễ	14	6	8	1	0	1	5	2	3	8	4	4
65	Vũ Lăng	21	8	13	1	1	0	5	2	3	15	5	10
	Tổng cộng	**1.313**	**807**	**506**	**36**	**15**	**21**	**762**	**466**	**296**	**515**	**326**	**189**